

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

DƯƠNG THỊ NGỌC HÀ

THƠ TÌNH CỦA XUÂN QUỲNH
TỪ GÓC NHÌN VĂN HOÁ

LUẬN VĂN THẠC SĨ VĂN HỌC VIỆT NAM

Thái Nguyên – 2016

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

DƯƠNG THỊ NGỌC HÀ

**THƠ TÌNH CỦA XUÂN QUỲNH
TỪ GÓC NHÌN VĂN HOÁ**

Chuyên ngành: VĂN HỌC VIỆT NAM

Mã số: 60220121

LUẬN VĂN THẠC SĨ: VĂN HỌC VIỆT NAM

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: PGS.TS TRẦN NHO THÌN

Thái Nguyên – 2016

LỜI CAM ĐOAN

Trong quá trình được học Cao học và thực hiện Luận văn Thạc sĩ khoa học tại Khoa Ngữ văn - Trường Đại học Khoa học Thái Nguyên, tôi đã được sự quan tâm giúp tận tình của Nhà trường, của khoa, của các thầy, cô giáo trực tiếp giảng dạy và của PGS.TS Trần Nho Thìn – người hướng dẫn khoa học.

Tôi xin cam đoan đề tài nghiên cứu của tôi là một đề tài mới và chưa từng được công bố!

Dương Thị Ngọc Hà

Học viên Cao học Ngữ văn Khóa 8

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

1.1. Trong cuốn “Các vấn đề của khoa học văn học”(Nxb KHXH, Hà Nội, 1990, tr361), tác giả M.Bakhtin nhận định: “Văn học là một bộ phận không thể tách rời của văn hóa. Không thể hiểu nó ngoài cái mạch nguyên vẹn của toàn bộ văn hóa một thời đại trong đó nó tồn tại. Không được tách nó khỏi các bộ phận khác của văn hóa”. Như vậy, bất cứ một *sự sáng tạo sinh nở* nào trong văn chương đều thoát thai từ một bối cảnh văn hoá nhất định. Bất cứ đứa con tinh thần nào của người nghệ sĩ đều được nuôi dưỡng bằng *cuồng nhau của thời đại*, được hấp thu các chất dinh dưỡng từ hiện thực đời sống với tất cả sự phong phú và đa dạng của các giá trị văn hóa. Do đó, mã văn hoá của từng thời kì lịch sử sẽ hắt bóng trong văn chương, ảnh hưởng, chi phối tới cấu trúc nội tại của tác phẩm như cách xây dựng hình tượng nhân vật ở nhiều phương diện: ngôn ngữ, giọng điệu, hành vi ứng xử... Vì vậy, tiếp cận một tác phẩm văn học từ một quan điểm văn hoá, một không gian văn hoá mà tác phẩm đó ra đời sẽ mang lại nhiều ý nghĩa mà các cách nghiên cứu khác không có được.

1.2 Thế giới được tạo thành và duy trì bởi hai giới: nam và nữ (đàn ông và đàn bà). Mọi giá trị của cuộc sống dù là vật chất hay tinh thần đều do con người sáng tạo ra với mục đích để phục vụ chính con người. Vậy nên, là một bộ phận cấu thành của văn hóa, văn hóa giới có ý nghĩa quan trọng đối với sự tồn tại xã hội của con người. Theo đó, văn hoá ứng xử giới (ứng xử giữa nam và nữ) là vấn đề rất cần được quan tâm. Ở Việt Nam, truyền thống văn hoá ứng xử giới mang tính nam quyền. Tư tưởng nam quyền từ bao đời nay đã chi phối hành vi ứng xử của cả nam giới và nữ giới không chỉ trong đời sống xã hội mà cả trong đời sống văn học.

1.3 Người phụ nữ là một nửa nhân loại. Phân tích nhân vật nữ trong văn xuôi hay thơ không thể không chú ý đến đặc điểm giới. Lý luận về nghiên cứu giới trong văn học thế giới có nhiều thành tựu có ích cần được ứng dụng vào Việt Nam. Tuy vậy, trong sách giáo khoa ngữ văn trung học phổ thông hiện nay, cũng như

trong thực tiễn giảng dạy văn học ở trường nói chung, thi ca nói riêng, hầu như chưa có sự quan tâm đến khía cạnh giới của nhân vật văn học là phụ nữ.

Trong xã hội nam quyền, các chuẩn mực đạo đức, thẩm mỹ, sinh hoạt... dành cho phụ nữ đều do đàn ông áp đặt. Nhìn vào thực tế cuộc sống chúng ta thấy, các sách “Gia huấn ca” xưa dùng để dạy con cái trong gia đình (trong đó có các cô gái) đều do đàn ông viết (các nhà nho). Lễ ký của nhà nho hiển nhiên cũng do đàn ông soạn. Những quy định lễ giáo ngặt nghèo như “nam nữ thụ thụ bất thân”, thuyết “tam tòng”, “tứ đức” do đàn ông áp đặt lên cuộc đời người phụ nữ. Bước sang lĩnh vực văn học, sáng tác của các nhà nho chủ trương đề cao người phụ nữ trinh tiết, trinh liệt đồng thời “ma quỷ hóa” những phụ nữ có quan niệm phóng khoáng về tình yêu... Môi trường văn hóa đó đã hình thành một áp lực khiến người phụ nữ phải im lặng, giấu kín các ý nghĩ, cảm xúc riêng tư của họ, nhất là cảm xúc về tình yêu, hạnh phúc lứa đôi. Giới nghiên cứu quốc tế gọi đây là hiện tượng người phụ nữ mất ngôn. Trong ca dao và cả văn học trung đại, người phụ nữ truyền thống thể hiện tình yêu một cách e lệ, rụt rè, bị động, thầm kín, coi như đó là vẻ đẹp của nữ tính. Nếu có tiếng nói của nhân vật nữ trong văn học thì đó lại là hiện tượng nhà thơ nam giới hư cấu giọng nữ, nói hộ người phụ nữ tâm tình riêng tư, tình yêu, tình vợ chồng. Những hiện tượng có sự trùng hợp tác giả và nhân vật trữ tình trong thơ ca về tình yêu (như thơ tình Xuân Quỳnh) thường là hiện tượng đột xuất cần chú ý phân tích nhưng tiếc là chưa được giới nghiên cứu phê bình quan tâm. Do vậy, lựa chọn điểm nhìn từ bối cảnh văn hoá, chúng tôi quan tâm đến văn hoá ứng xử giới, văn hoá diễn ngôn của phụ nữ trong đề tài tình yêu.

1.4 Như trên chúng tôi đã nói, do áp lực của văn hóa nam quyền mà suốt mười thế kỉ văn học trung đại Việt Nam cho đến trước năm 1945, nam nhân hầu như độc chiếm thi đàn tình yêu. Lịch sử văn hóa diễn ngôn của người phụ nữ ở địa hạt thơ tình dường như luôn là mảnh đất trống. Dám chủ động thể hiện những cảm xúc yêu đương, những khát khao con gái thầm kín, đấu tranh đòi quyền yêu và được yêu vẫn chỉ thuộc về bản lĩnh của một nhà thơ nữ duy nhất trong suốt thời kì văn học dân gian và mười thế kỉ văn học trung đại Việt Nam là Hồ Xuân Hương. Nhưng thực ra cái tôi trữ tình của Hồ Xuân Hương cũng chỉ lên tiếng với tư cách nói lên

tiếng nói của người phụ nữ làm lẽ phê phán chế độ đa thê và thân phận chua chát chứ không phải là nói tiếng nói của cô gái yêu đương. Mãi đến giữa thế kỉ XX, thơ tình Việt Nam mới lại được đón nhận “những nữ thi nhân đồng thời là nữ tình nhân trực tiếp nói lên cảm xúc yêu đương của họ”(Trần Nho Thìn, văn học Việt Nam từ thế kỉ X đến hết thế kỉ XIX, NXBDG, 2012, tr 486). Gương mặt “nữ thi nhân đồng thời là nữ tình nhân” tiêu biểu, có vị trí quan trọng của nền văn học Việt Nam hiện đại chúng tôi muốn nói đến là người con của làng La Khê nổi tiếng với nghề dệt the, dệt gấm - Xuân Quỳnh.

1.5. Bước ra từ khói lửa, đạn bom của cuộc kháng chiến chống Mỹ như bao nhà thơ khác cùng thế hệ nhưng Xuân Quỳnh đã nhanh chóng tạo được một diện mạo riêng, một giá trị riêng cho sự nghiệp văn học của mình. Gần một phần tư thế kỉ lao động nghệ thuật, thời gian đó không nhiều so với một đời thơ nhưng bằng tấm lòng yêu người, yêu đời tha thiết; bằng khát vọng dâng hiến mãnh liệt; bằng tinh thần lao động nghệ thuật hết mình, Xuân Quỳnh đã kịp để lại cho đời một di sản văn học quý báu. Ở người phụ nữ này, làm thơ dường như không chỉ là một duyên nghiệp kiểu “Trời đày” mà trên hết, thơ ca chính là cứu cánh, là lẽ sống của đời chị. Từ thi phẩm đầu tay cho đến những sáng tác cuối cùng, chúng tôi thấy Xuân Quỳnh thật sự là một tâm hồn đã sống cho thơ, sống trong thơ và sống bằng thơ. Đặc biệt, chị viết nhiều về tình yêu. Dường như tình yêu là *mảnh đất hứa* cho tài năng của chị được bộc lộ, cho cảm xúc của chị được thăng hoa, cũng là mảnh sáng tác mà Xuân Quỳnh bỏ ra nhiều tâm huyết nhất và cũng khiến chị trăn trở nhiều nhất. Do vậy, đề tài tình yêu chiếm một số lượng khá lớn, có vị trí quan trọng trong việc thể hiện diện mạo, bản sắc hồn thơ Xuân Quỳnh cũng như định hình phong cách nghệ thuật của chị - một “Nữ hoàng thơ tình” – gương mặt thơ nữ xuất sắc của văn học Việt Nam hiện đại.

1.6. Thơ tình Xuân Quỳnh không chỉ có giá trị vì nó chiếm phần lớn trong gia tài thơ của chị mà còn vì vị trí danh dự của nó trong chương trình Ngữ Văn THPT. Sự hiện diện của thơ tình Xuân Quỳnh qua bài thơ “Sóng” đã mang đến cho người đọc những trải nghiệm thẩm mỹ mới về quan niệm tình yêu, về diễn ngôn văn hóa của người phụ nữ trong một đề tài đã quá ư quen thuộc. Đã có rất nhiều công

trình nghiên cứu về thơ tình của Xuân Quỳnh nhưng hầu hết các tác giả mới chỉ tiếp cận mảng sáng tác này hoặc từ góc độ nội dung, hoặc từ góc độ thi pháp học, từ tiểu sử nhà thơ...chứ chưa có một công trình nào tiếp cận thơ tình Xuân Quỳnh từ góc độ văn hóa học.

Các quan sát trên giải thích vì sao chúng tôi chọn đề tài “Thơ tình Xuân Quỳnh từ góc nhìn văn hoá” để nghiên cứu. Từ điểm nhìn này, chúng tôi mong muốn rọi thêm tia sáng mới vào thế giới thơ tình Xuân Quỳnh, lí giải sức quyến rũ của thơ tình Xuân Quỳnh, mang đến những khám phá, những cảm nhận đầy đặn, tròn trịa về mảng sáng tác tâm huyết nhất và cũng thành công nhất của chị. Đồng thời, chúng tôi cũng mong muốn qua góc nhìn văn hoá, chỉ ra được vẻ đẹp mang tính “đột phá”, tính “cách mạng” của Xuân Quỳnh ở đề tài tình yêu trong dòng chảy chung của thơ tình dân tộc.

2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề.

Thơ tình của Xuân Quỳnh từ khi chào đời đã ám ảnh độc giả ở nhiều thế hệ. Vì vậy, nó không còn là mảnh đất trống, sức mời gọi của mảng sáng tác này đối với những cây bút nghiên cứu, phê bình văn học luôn có một ma lực đặc biệt. Trong quá trình khảo sát, với tài liệu có hạn, chúng tôi nhận thấy có những công trình nghiên cứu sau về thơ tình Xuân Quỳnh:

- Trong sách giáo viên Văn học lớp 12 - Tập một, NXBGD năm 2000, Nguyễn Văn Long trong phần “Gợi ý phân tích cụ thể” bài thơ *Sóng* có nói: *Người phụ nữ yêu trong thơ Xuân Quỳnh mạnh bạo, chân thành bày tỏ những khao khát trong lòng mình, là điều rất mới mẻ, trong đời và cả trong thơ. (Trước đây đã có nàng chinh phụ trong Chinh phụ ngâm khúc cũng đã nói đến những khao khát hạnh phúc lứa đôi, nhưng trong thơ xưa chưa thể có một người phụ nữ bày tỏ trực tiếp tình yêu của mình). Đó là thứ tình yêu hết mình, quên mình, nó cũng đòi hỏi sự duy nhất, sự tuyệt đối, và luôn đi liền với khát khao về mái ấm gia đình, với sự gắn bó lâu bền, thủy chung. Điều đó chứng tỏ rằng quan niệm tình yêu trong thơ Xuân Quỳnh vẫn có gốc rễ trong tâm thức của dân tộc. Ở đây, tác giả bài viết đã chỉ ra điều mới mẻ trong đời và thơ Xuân Quỳnh chính là sự táo bạo, chân thành bày tỏ*

khát khao tình yêu đôi lứa – điều mà người phụ nữ xưa (trong đời và trong thơ) chưa bao giờ dám nói. Đây là những quan sát chạm đến văn hóa giới nhưng chưa thấy Nguyễn Văn Long triển khai sâu. Vì vậy, Nguyễn Văn Long chưa hoàn toàn chính xác khi chỉ ra nét tương đồng giữa người phụ nữ trong thơ Xuân Quỳnh với nàng chinh phụ trong *Chinh phụ ngâm khúc* vì tác giả Đặng Trần Côn đã hư cấu giọng nói của người chinh phụ. Nghĩa là ở đây có hiện tượng tác giả nam mượn giọng nhân vật nữ còn trong *Sóng* nói riêng và thơ tình của Xuân Quỳnh nói chung, nhân vật trữ tình chính là cái *tôi* tác giả. Hơn nữa, cái đích của bài viết vẫn hướng người đọc vào đặc điểm truyền thống trong quan niệm tình yêu của Xuân Quỳnh.

- Lưu Khánh Thơ trong bài tựa đề tập sách *Xuân Quỳnh - Cuộc đời gửi lại trong thơ* có nhận định “*Trước Xuân Quỳnh có lẽ chưa có người phụ nữ làm thơ nào đã nói về tình yêu bằng những lời cháy bỏng, thiết tha và nồng nàn đến thế*”. Đây là một đánh giá rất quan trọng, có tính chất gợi mở và định hướng tiếp nhận cho người đọc khi đến với thơ tình Xuân Quỳnh. Tuy nhiên, đó mới chỉ dừng lại là một nhận xét chung của tác giả bài viết trong quá trình khảo sát cuộc đời và thơ ca của Xuân Quỳnh chứ không phải là kết quả nghiên cứu dành riêng cho mảng thơ tình yêu của nữ sĩ.

- Bài viết *Thơ tình Xuân Quỳnh - Tiếng nói mới của thơ dân tộc* của Phan Ngọc có ý nghĩa quan trọng với người viết trong quá trình thực hiện luận văn. Tác giả bài viết đã chỉ rõ sự đồng nhất và nét khác biệt của Xuân Quỳnh so với các nhà thơ nữ trước và cùng thời với chị khi viết về đề tài tình yêu. Đồng thời Phan Ngọc còn chỉ ra sự đóng góp to lớn của Xuân Quỳnh ở mảng thơ tình đối với nền văn học dân tộc khi cho rằng thơ tình Xuân Quỳnh là “*Tiếng nói mới của thơ dân tộc, tiếng nói phản ánh chiều sâu của văn hoá dân tộc.*” và “*Thơ tình của chị khác tất cả mọi thơ tình bởi cái lớn, cái thời đại của nó*”. Dù vậy, bài viết mới chỉ dừng lại ở góc độ nhận xét, thiếu sự minh giải cần thiết và những minh chứng cụ thể ở mảng sáng tác này.

- Đứng từ góc độ nội dung, Trong bài viết *Xuân Quỳnh - một chồi thơ sắc biếc*, Chu Nga có nói “*Tình yêu trong thơ Xuân Quỳnh là một tình yêu say mê, sôi*

nổi, bạo dạn và rất chủ động.” Cũng vậy, TS Đoàn Thị Đặng Hương trong bài viết về thơ Xuân Quỳnh Người đàn bà yêu và làm thơ nhận định “Trong thơ, Xuân Quỳnh đã hát một giọng riêng khác với ngay cả những tác giả nữ khác về tình yêu. Nó có một sắc thái táo bạo và nhiều khi còn dữ dội nữa. (Ở thời kì ấy, thơ tình của chị đôi khi còn làm cho những nhà thơ đàn ông phải nể vì). Chị là một trong những tiếng thơ rất sớm của một người con gái, một người đàn bà chủ động yêu và đòi quyền được yêu. (ở cái thời mà người ta quen nhìn phụ nữ - đầu là trong văn học một vai trò bị động và yếu đuối.”

- Nhà nghiên cứu Trần Đăng Suyên trong bài viết *Bình bài thơ Sóng của Xuân Quỳnh* có viết “Đến Xuân Quỳnh, thơ Việt Nam hiện đại mới có được một tiếng nói bày tỏ trực tiếp những khát khao hồn nhiên, chân thật, vừa mãnh liệt, sôi nổi của một trái tim phụ nữ”. Tác giả của bài viết trên đã chỉ ra vẻ đẹp riêng, độc đáo của tiếng nói tình yêu trong thơ Xuân Quỳnh nhưng kết luận trên vẫn thiên về cảm nhận mà chưa phải là kết quả của một quá trình nghiên cứu có chủ đích từ góc nhìn văn hoá. Hơn nữa, đây mới chỉ là đánh giá riêng từ bài thơ *Sóng*.

- Nguyễn Thị Minh Thái trong bài viết “*Một giọng thơ tình ám ảnh*” đã nhận xét “*Những câu thơ giống hệt như những giọt nước sau cơn mưa qua, còn đọng lại trên lá cây. Chỉ cần một làn cảm xúc chợt đến, khẽ chạm vào lá, là những câu thơ ấy sẽ rơi rụng ngay xuống vùng tâm thức và mồn một hiện lên giữa lòng ta... có lẽ cái khát vọng tình yêu từng thiêu đốt thơ Xuân Quỳnh cũng thiêu đốt luôn cả người đọc*”.

- Trong bài viết “*Vẻ đẹp thơ Xuân Quỳnh*”, Nguyễn Xuân Nam có nhận xét “*Xem yêu đương như một khía cạnh của quyền sống của mình, chòm thơ tình yêu của Xuân Quỳnh có tính chất mới, được tuổi trẻ ngày nay ưa thích*”. Đồng thời, tác giả bài viết còn nhận ra ở thơ Xuân Quỳnh “*vẻ đẹp hồn nhiên, mang đậm nét nữ tính, dịu dàng, đằm thắm, và nhân hậu nhưng lại không vương mặc cảm cho mình là phái yếu của con người Xuân Quỳnh trong thơ. Với bản tính ấy thơ tình của chị chủ động, bao dung mà cũng thiết tha dữ dội*”

Như vậy, nhìn lại lịch sử tiếp nhận thơ tình của Xuân Quỳnh, chúng tôi nhận thấy mảng sáng tác này chưa được nghiên cứu từ góc độ văn hoá học, cụ thể là văn hóa ứng xử giới. Nghĩa là khi tiếp cận thơ tình Xuân Quỳnh, chưa có nhà nghiên cứu nào có ý thức triển khai cách tiếp cận giới, chưa lí giải và soi chiếu đối tượng từ văn hóa ứng xử giới. Đây là vẻ đẹp còn bỏ ngỏ, là khoảng trống cần được lấp đầy. Tuy nhiên, từ những bài viết đó, cá nhân người viết đã học tập và tiếp thu được nhiều kiến thức bổ ích giúp cho việc thực hiện luận văn phát triển theo chiều hướng tốt.

3. Đối tượng và mục tiêu nghiên cứu

3.1 Đối tượng nghiên cứu

Đề tài là “Thơ tình Xuân Quỳnh từ góc nhìn văn hoá”, vì vậy chúng tôi chỉ tập trung tìm hiểu, nghiên cứu mảng sáng tác về tình yêu của Xuân Quỳnh đặt trong bối cảnh văn hoá giới, văn hóa diễn ngôn của người phụ nữ Việt Nam từ xưa đến nay.

3.2 Mục tiêu nghiên cứu

Thực hiện đề tài “Thơ tình Xuân Quỳnh từ góc nhìn văn hoá”, chúng tôi nhằm thực hiện 3 mục tiêu sau:

- Vận dụng kiến thức về văn hóa ứng xử giới để làm nổi bật sự mới mẻ, độc đáo, chất hiện đại, tính đột phá trong diễn ngôn của người phụ nữ trong thơ tình yêu của Xuân Quỳnh.

- Đưa đến một cái nhìn đầy đủ về diện mạo thơ tình Xuân Quỳnh nói riêng và sự nghiệp thơ ca Xuân Quỳnh nói chung.

- Những đóng góp của thơ tình Xuân Quỳnh đối với thơ tình Việt Nam nói riêng (đặc biệt trong bối cảnh văn học, thơ ca thời kì chống Mỹ) và nền văn học Việt Nam hiện đại nói chung.